

Số: 197./QĐ-TTYT

Lạc Thủy, ngày 15. tháng 8. năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu
Dự án, dự toán mua sắm: Cung cấp hóa chất Xét nghiệm
tại Trung tâm Y tế khu vực Lạc Thủy

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC LẠC THỦY

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của luật quy hoạch, luật đầu tư, luật đầu tư Theo phương thức đối tác công tư và luật đấu thầu; Luật số: 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu thầu, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật hải quan, luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, luật đầu tư công, luật quản lý; sử dụng tài sản công

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 195/QĐ-TTYT ngày 11/08/2025 của Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Lạc Thủy về việc phê duyệt danh mục, dự toán gói thầu: Cung cấp hóa chất Xét nghiệm cho Trung tâm Y tế khu vực Lạc Thủy.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Cung cấp hóa chất Xét nghiệm.

1. Thông tin về gói thầu:

- Tên gói thầu: Cung cấp hóa chất Xét nghiệm
- Giá gói thầu hoặc dự toán được duyệt (nếu có): 35.275.905 đồng
- Tên Chủ đầu tư: Trung tâm Y tế khu vực Lạc Thủy
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn

- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng

2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu:

STT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá dự thầu	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), giảm giá (nếu có)	Điểm kỹ thuật (nếu có)	Giá đánh giá (nếu có)	Giá trúng thầu	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Các nội dung khác (nếu có)
1	Công ty cổ phần thiết bị y tế Medivina	0109953586	35.275.905				35.275.905	30 ngày	30 ngày	

Điều 2. Giao Tổ đấu thầu mua sắm và các khoa phòng liên quan có trách nhiệm chuẩn bị tài liệu cần thiết để hoàn thiện hợp đồng cho gói thầu theo kết quả được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này theo đúng Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổ đấu thầu mua sắm và các khoa phòng liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TCHC-TCKT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Đang

PHỤ LỤC PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU

(Kèm theo Quyết định số 197/QĐ-TTYT ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Trung tâm Y tế khu vực Lạc Thủy)

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Thông số kỹ thuật	Hãng - Nước SX	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Boule Hypochlorite 2.0% Cleaner	- Mã hàng hóa: 1504113 - Tên thương mại: Boule Hypochlorite 2.0% Cleaner - Thông số kỹ thuật: - Thành phần: - Sodium hypochlorite for lipid/protein degradation: 2.0 – 2.4 % active chlorine - Sodium hydroxide for stability: < 0.05 % - Surfactants: < 0.05% - Quy cách: 1x500 ml - Tương thích với máy huyết học Medonic M32 - hãng Boule Medical AB- Thụy Điển	Thụy điển	Lọ	1	3,295,950	3,295,950
2	Medonic M-series Diluent, RFID	- Mã hàng hóa: 1504460 - Tên thương mại: Medonic M-series Diluent, RFID - Thông số kỹ thuật: - Thành phần: - Salts for isotonic stability: <2.0% - Antimicrobials: <0.1% - Buffering agents: <0.5% - Có RFID trên thùng - Đóng gói: 1x20L - Tương thích với máy huyết học Medonic M32 - hãng Boule Medical AB- Thụy Điển	Thụy Điển	Thùng	2	5,880,000	11,760,000

3	Medonic M-series Lyse, RFID	- Mã hàng hóa: 1504461 - Tên thương mại: Medonic M-series Lyse, RFID - Thông số kỹ thuật: Thành phần: Quaternary ammonium salts: <0.5% Salts: <1.5% Có RFID trên thùng Đóng gói: 1 x 5L Tương thích với máy huyết học Medonic M32 - hãng Boule Medical AB- Thụy Điển	Thụy Điển	Thùng	2	6,247,500	12,495,000
4	Boule Con-Diff Tri-L	- Mã hàng hóa: 1504022 - Tên thương mại: Boule Con-Diff Tri-L - Thông số kỹ thuật: Là mẫu chuẩn để hiệu chuẩn 3 mức(trung bình, thấp, cao). Thành phần: - Mức trung bình (N): 1x4,5ml Cell content: 30 tới 40% Stabilizing solution: 60 tới 70% - Mức thấp(L): 1x4,5ml Cell content: 10 tới 20% Stabilizing solution: 80 tới 90% - Mức cao (H): 1x4,5ml Cell content: 40 tới 50% Stabilizing solution: 50 tới 60% Quy cách: 3x4.5 ml Tương thích với máy huyết học Medonic M32 - hãng Boule Medical AB- Thụy Điển	Thụy Điển	Bộ	1	7,724,955	7,724,955
Tổng cộng: 04 khoản		Bằng chữ: Ba mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn chín trăm linh năm đồng./.					35.275.905